

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 04/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN- LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Chuân.

2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/22023/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2023. Về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 05/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST - HNGĐ ngày 23/02/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn KY, huyện V B, tỉnh L C. Có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn KY, huyện V B, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn KY, huyện V B, tỉnh L C. Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Hoàng Thị Mai H trình bày, có yêu cầu: Ngày 28/01/2008 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Vũ Đức Th tại UBND Phường Kim Tân, TP Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 14 năm đến đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân do chị và anh Th bất đồng quan điểm sống, anh Th nghiện chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quyết định số 14/2022/QĐ- TA ngày 28/12/2022 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 31/10/2023 anh Th chấp hành xong trở về địa phương chỉ được khoảng 3 đến 5 ngày sau anh Th vẫn có biểu hiện thiếu sửa chữa khắc phục lỗi lầm.

Chị đã nhiều lần trao đổi với anh Th để sửa chữa nhưng không có kết quả nên tự bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Th tính đến nay khoảng 02 năm 06 tháng nên không có thai với anh Th. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Th. Đề nghị đ-ợc ly hôn với anh Vũ Đức Th.

Về con chị Hoàng Thị Mai H xác định: Chị và anh Th có hai con chung là cháu Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 09/10/2008; cháu Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 09/10/2008. Hiện cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh đang do chị nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh cùng chị.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị Mai H xác định, chị và anh Th có tạo lập được một số tài sản. Tuy nhiên, chị và anh Th tự thỏa thuận phân chia về tài sản. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Hoàng Thị Mai H xác định, chị và anh Th không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vũ Đức Th: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh Th và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh Th. Tuy nhiên, anh Th tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Th. Anh Th đã được biết chị H đã khởi kiện về ly hôn và tự mình thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung từ khi ly thân và khi ly hôn với anh Th.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hoàng Thị Mai H đ-ợc ly hôn với anh Vũ Đức Th.

+ Về con: Giao cháu Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 09/10/2008; cháu Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 09/10/2008 cho chị Hoàng Thị Mai H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đức Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Thị Mai H .

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị Mai H giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Hoàng Thị Mai H và anh Vũ Đức Th. Do anh Th biết chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị H không biết được địa chỉ mới của anh Th nhằm né tránh việc ly hôn với chị H. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh Th biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Sau đó anh Th đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh Th không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 23/02/2024 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh Th cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mai H và anh Vũ Đức Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường Kim Tân, TP Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 14 năm đến đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân do chị và anh Th bất đồng quan điểm sống, anh Th nghiện chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương Quyết định số 14/2022/QĐ-TA ngày 28/12/2022 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 31/10/2023 anh Th chấp hành xong trở về địa phương chỉ được khoảng 3 đến 5 ngày sau anh Th vẫn có biểu hiện thiếu sửa chữa khắc phục lỗi lầm, chị và anh tiếp tục sống ly thân bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Th tính đến nay khoảng 02 năm 06 tháng nên không có thai với anh Th. Xét thấy, chị H thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Th, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh Th không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị được ly hôn với anh Vũ Đức Th.

Về con: Chị Hoàng Thị Mai H xác định: Đối với cháu Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 09/10/2008; cháu Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 09/10/2008. Mặc dù chị H và anh Th không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Nay, chị H đề nghị tiếp tục giao cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, chị H có thu nhập ổn định mỗi tháng được số tiền 11.491.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh đã và đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian anh Th đi chấp hành quyết định biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và thời gian anh Th rời khỏi nhà không chu cấp gì cho cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh cùng chị H cho đến khi cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh, cần chấp nhận đề nghị của chị H giao cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh và việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Hoàng Thị Mai H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức Th không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Vũ Đức Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo Bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Hoàng Thị Mai H đ-ợc ly hôn với anh Vũ Đức Th.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

+ Giao Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 09/10/2008; cháu Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 09/10/2008 cho chị Hoàng Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục đến khi cháu Quỳnh Anh, cháu Ngọc Anh trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đức Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Thị Mai H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004540 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Anh Vũ Đức Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Mai H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Đức Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND Phường Kim Tân, TP Lào Cai (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(14).
- Lu HS vụ án (14),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND Phường Kim Tân, TP Lào Cai (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(14).
- Lu HS vụ án (14),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

